

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HOÁ  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2021/HS-ST  
Ngày: 05-3-2021.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Cát Tường.

Bà Nguyễn Thị Phương Nga.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Xuân – Thư ký tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lý- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Tôn H**, sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân H1; Con bà: Lê Thị H2; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị H3; bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: không Tạm giữ: Ngày 29/12/2020 đến ngày 04/1/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Chị Lê Thị Linh Tr, sinh năm: 1995. “Vắng mặt”

ĐKHKT: Số 108 Ph, phường S, TP T, T.Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Số 37 Tr, phường B, TP T, T.Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 05 giờ ngày 27/12/2021, Nguyễn Tôn H đã đi bộ dọc đường Tr, phường B, thành phố T để trộm cắp tài sản. Khi đi đến vỉa hè quán karaoke, H phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH mode màu đỏ đen, BKS: 36B5-768.03 của chị Lê Thị Linh Tr đang dựng trên vỉa hè trước lô số 05 Tr, phường B, thành phố T không có ai trông coi, quản lý nên H đã lén lút, nhanh chóng dắt chiếc xe máy đi cất giấu tại khu đất trống phía sau lán xây dựng tại lô số A06, MBQH8861, phường L, TP T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H quay lại khu vực chiếc xe mô tô đã cất giấu trước đó dùng chiếc cửa sắt dài khoảng 40cm cửa cốp xe để tìm tài sản nhưng không thấy gì nên đã vứt chiếc cửa ở khu vực cất giấu xe. Sau khi phát hiện chiếc xe của mình bị mất, chị Tr đã đến Công an phường B, thành phố T để trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, phát hiện, thu giữ chiếc xe máy trên.

Ngày 29/12/2020 nhận thấy việc làm của mình là sai, H đã đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên.

Ngày 30/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T tiến hành định giá chiếc xe mô tô BKS: 36B5-768.03, nhãn hiệu SH Mode, màu đỏ đen đã qua sử dụng trị giá: 40.300.000đ (Bốn mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 21/01/2021 chị Tr đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố T trả lại chiếc xe mô tô SH mode màu đỏ đen, BKS: 36B5-768.03 và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với chiếc cửa dài 40cm, H dùng cửa cốp xe để tìm tài sản, H khai vứt gần nơi cất giấu chiếc xe mô tô đã trộm cắp, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 64/CTr-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Tôn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá chiếc xe máy BKS: 36B5-768.03, nhãn hiệu SH Mode, màu đỏ đen đã trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm Sát . Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 5 giờ ngày 27/12/2020, Nguyễn Tôn H đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Linh Tr chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode, màu đỏ đen, BKS 36B5-768.03 trị giá 40.300.000 đồng

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo Nguyễn Tôn H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và có khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại chị Lê Thị Linh Tr đã có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là thương binh loại A, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba; mẹ bị cáo tham gia Thanh niên xung phong. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Tài sản trộm cắp đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tôn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tôn H (hai một ) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Tôn H cho UBND xã Đ thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./

#### **Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Long**



